TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2026/HS-ST
Ngày: 14/4/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà*: Ông Ngô Đình Quyến.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân.
2. Bà Nguyễn Thị Dung.

***- Thư ký ghi biên bản phiên toà*:** Bà Huỳnh Đặng Hải Yến – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2026/TLST-HS, ngày 06 tháng 02 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2026/HSST-QĐ ngày 30/3/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn D**, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 02/01/2001 tại H, Gia Lai; nơi cư trú: thôn D, xã H, tỉnh Gia Lai; số CCCD: 052201006897 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C1 cấp ngày 11/8/2021; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Trần D1, sinh năm: 1980 và bà Trương Thị Minh T, sinh năm: 1981; anh, chị, em ruột: 03 người, bị cáo là con cả; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị khởi tố và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* tại xã H, tỉnh Gia Lai từ ngày 29/10/2025 đến nay *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1965 (đã chết).

** Người đại diện theo pháp luật của bị hại:*

- Ông Võ Đình P, sinh năm: 1963; nơi cư trú: thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai.

- Chị Võ Thị N, sinh năm: 1983; nơi cư trú: thôn V, xã H, tỉnh Gia Lai.

- Chị Võ Thị Thúy L, sinh năm: 1985; nơi cư trú: thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai.

- Chị Võ Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1993; nơi cư trú: thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai

- Chị Võ Nguyễn Hồng V, sinh năm: 2003; nơi cư trú: thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai .

Người đại diện theo uỷ quyền của chị N, chị L, chị H và chị V: Ông Võ Đình P, sinh năm: 1963; nơi cư trú: thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai *(theo văn bản ủy quyền ngày 09/9/2025 - ông P có đơn yêu cầu xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt).*

** Bị đơn dân sự*: Công ty TNHH V1.

Địa chỉ: 345/54/15 H, khu phố D, phường A, TP ..

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phan Thành N1, chức vụ – Giám đốc Công ty.

- *Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Phan Thanh Đ, sinh năm: 1985; nơi cư trú: ấp L, xã H, tỉnh Đồng Nai *(theo văn bản ủy quyền ngày 23/8/2025 – ông Đ có đơn yêu cầu xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt).*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH MTV V2; địa chỉ: thửa đất số 5026 tờ bản đồ số 10 TDH, khu phố Đ, phường D, TP ..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Chiến T2, chức vụ – Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Văn C, sinh năm: 1978; ĐKHKTT: thôn Q, xã T, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở hiện nay: tổ A, khu phố Đ, phường D, TP . *(theo văn bản ủy quyền ngày 05/9/2025 – ông C vắng mặt lần thứ 2 không có lý do).*

2. Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm: 1985; nơi cư trú: thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị *(ông L1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 20 phút, ngày 19/8/2025, Trần Văn D (có Giấy phép lái xe theo quy định – hạng C), điều khiển xe ô tô tải BSĐK: 50H - 058.56 (chiếc xe này thuộc sở hữu của Công ty TNHH V1, địa chỉ: 345/54/15 H, KP D, phường A, TP .), chạy trên đường Q, hướng N - B. Khi điều khiển xe đến đoạn đường thuộc thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai, D cho xe chạy trên làn đường sát dải phân cách giữa, của phần đường hướng di chuyển Nam - Bắc với tốc độ từ 53 - 60km/giờ. Khi vừa cho xe chạy qua 01 con dốc, D phát hiện phía trước cùng chiều, cách xe ô tô BSĐK: 50H - 058.56 khoảng 50 - 60m có bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm: 1965; địa chỉ nơi cư trú: thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai), điều khiển xe mô tô BSĐK: 77D1 - 024.01 (bà T1 không có GPLX theo quy định) chạy trên làn đường dành cho xe thô sơ, phía trước có đoạn mở của dải phân cách để các phương tiện tham gia giao thông chuyển hướng, trước đoạn mở của dải phân cách khoảng 30m, có các vạch

giảm tốc. Tuy nhiên, D vẫn giữ nguyên tốc độ cho xe chạy tới và cho rằng, bà T1 điều khiển phương tiện cũng chạy thẳng nên D không quan sát bên phải nữa mà chú ý quan sát phía bên trái xem có phương tiện khác chuyển hướng không. Khi khoảng cách giữa xe ô tô tải BSĐK: 50H - 058.56 và xe mô tô 77D1 - 024.01 còn khoảng 15m thì D mới phát hiện bà T1 đang điều khiển xe mô tô chuyển hướng theo hướng Đông sang hương Tây lệch B (rẽ trái) để chạy qua đoạn mở. Lúc này xe mô tô do bà T1 điều khiển đã chạy gần đến làn đường sát dải phân cách (làn đường xe ô tô tải 50H-058.56 đang di chuyển) và đang tiếp tục chạy tới phía trước theo hướng Tây lệch Bắc. Thấy vậy, D hãm nhẹ phanh và điều khiển xe lách sang phía làn đường bên phải để tránh, nhưng không tránh khỏi. Phần đầu bên góc trái của xe ô tô BSĐK: 50H - 058.56 đã va chạm vào phần hông và đuôi bên trái của xe mô tô 77D1 - 024.01, làm cho xe mô tô và bà T1 trượt ngã qua đoạn mở của dải phân cách 01 đoạn 24,54m, rồi ngã hẳn sang làn đường sát dải phân cách của phần đường chiều B - N. Cùng lúc này, xe ô tô đầu kéo BSĐK: 61H - 092.54, kéo theo rơ moc BSĐK: 51R - 326.44 do Nguyễn Văn L1 (sinh năm 1985; địa chỉ nơi cư trú: thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị) điều khiển chạy theo hướng Bắc – Nam trên làn đường sát dải phân cách thuộc phần đường chiều B – N. Thấy vậy, L1 xử lý hãm gấp phanh và điều khiển phương tiện lách sang làn đường bên phải cùng chiều để phòng tránh. Tuy nhiên, do khoảng cách quá gần và đột ngột nên xe của L1 điều khiển không tránh tránh được. Bánh xe bên trái, trục 1 của xe ô tô đầu khéo BSĐK: 61H - 092.54 đã cán qua đầu bà T1, làm bà T1 chết tại chỗ.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 64A/KLGĐTT-PYGL ngày 04/09/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh G đã kết luận: Phần đầu tử thi Nguyễn Thị T1: Vỡ nát toàn bộ hộp sọ; nền đường vùng đầu nạn nhân có nhiều máu, mảnh sọ, tổ chức não. Nguyên nhân bà T1 chết được xác định: Chấn thương gây vỡ nát hộp sọ, mất não.

- Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn và ma túy trong máu đối với Trần Văn D và Nguyễn Văn L1 đều cho kết quả âm tính.

Hiện trường vụ tai nạn có sơ đồ hiện trường; biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện và bản ảnh khám nghiệm phương tiện kèm theo hồ sơ vụ án.

* *Về phương tiện, tang vật liên quan đến vụ tai nạn*:

Sau tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tạm giữ và xử lý trả lại cho các chủ sở hữu, người đại diện hợp pháp và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- 01 (một) xe ô tô tải biển số 50H-058.56, nhãn hiệu HINO, số loại FG8JT7A, màu sơn trắng;

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C, số E, mang tên Trần Văn D, do Sở G, cấp ngày 16/01/2023, có giá trị đến ngày 16/01/2028;

- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số 1332982, BSĐK: 50H - 058.56;

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BSĐK: 50H - 058.56;

- 01 (một) chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô 50H-058.56;

- 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển số: 61H - 092.54, hiệu CHENGLONG;

- 01 (một) Sơ mi rơ mooc, biển số 51R - 326.44, nhãn hiệu CIMC;

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng FC, số G, mang tên Nguyễn Văn L1;

- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số 1492367, biển đăng ký 61H - 092.54;

- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số 1486499, biển đăng ký 51R - 326.44;

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 61H - 092.54;

- 01(một) Giấy chứng nhận đăng ký Sơ mi rơ mooc, biển số 51R - 326.44;

- 01 (một) chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS, của xe ô tô 61H-092.54;

- 01 (một) xe mô tô biển số 77D1 - 024.01, nhãn hiệu Yamaha Sirius;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 008655, biển số 77D1-024.01, tên Võ Đình P.

* L2 vào hồ sơ vụ án:

- 01 (một) file video tên "TNGT 19082025", định dạng ".MP4", thời lượng 0 phút 33 giây, dung lượng 6,85MB, được lưu trữ trong 01 thẻ nhớ màu đen, trên thẻ nhớ có chữ "Micro SD 2GB";

- 01 (một) file video tên "TNGT 1908", định dạng ".MP4", thời lượng 1 phút 01 giây, dung lượng 8,64MB, được lưu trữ trong 01 thẻ nhớ màu đen, trên thẻ nhớ có chữ "Micro SD 2GB";

* *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo Trần Văn D cùng chủ xe ô tô BSĐK: 50H - 058.56 và đại diện của người bị hại đã thương lượng, thỏa thuận mức bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng)*; Chủ xe ô tô đầu kéo BSĐK: 61H - 092.54 đã hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại không có yêu cầu gì khác, có đơn bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Văn D.

Tại Bản cáo trạng số: 39/CT-VKSKV3, ngày 05/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần Văn D về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, trong phần thủ tục tranh luận, Kiểm sát viên VKSND khu vực 3 – Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn D về tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS, xử phạt bị cáo Trần Văn D với mức án từ 18 đến 21 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách.

Tại phiên tòa, ông Võ Đình P - người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt), nhưng đã có đơn bãi nại, yêu cầu

miễn trách nhiệm hình sự hoặc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về phần trách nhiệm dân sự, người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thêm.

Tại phiên tòa, trong phần trình bày lời tự bào chữa, tranh luận và nói lời sau cùng, bị cáo Trần Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận, nhưng đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về mặt thủ tục tố tụng:

Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Bị cáo Trần Văn D và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai có đủ căn cứ để kết luận, trong các giai đoạn tố tụng này, hành vi của những người tiến hành tố tụng và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo; các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Xét nội dung vụ án và hành vi của bị cáo thực hiện, HĐXX thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Văn D đã khai nhận toàn bộ diễn biến của vụ án và hành vi của mình đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được như: sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lập ngày 19/8/2025 (có bản ảnh hiện trường kèm theo); Biên bản khám nghiệm tử thi lập ngày 19/8/2025 (kèm theo bản ảnh), Bản kết luận giám định tử thi số 64A/KLGĐTT-PYGL ngày 04/9/2025 Trung tâm pháp y tỉnh G và các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Trần Văn D có Giấy phép lái xe hạng C theo quy định điều khiển xe ô tô tải BSĐK: 50H - 058.56 tham gia giao thông đường bộ trên Quốc lộ A, vận chuyển mặt hàng là đế giày từ Thành phố Hồ Chí Minh đến tỉnh Ninh Bình để giao hàng. Khi điều khiển phương tiện đến đoạn đường thuộc thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai, D cho xe chạy trên làn đường phía Tây sát với dải phân cách cố định thuộc phần đường di chuyển hướng N - Bắc trên QL1A với tốc độ từ 53 – 60km/giờ. Đoạn đường này có sơn vạch kẻ đường để cảnh báo người tham gia giao thông cần chú ý quan sát, giảm tốc độ để đảm bảo an toàn như: gờ giảm tốc, vạch chuyển hướng.

Lúc này, D đã phát hiện phía trước cùng chiều di chuyển có bà Nguyễn Thị T1 đang điều khiển xe mô tô BSĐK: 77D1 - 024.01 di chuyển trên làn đường dành cho xe thô sơ, xe gắn máy. Do chủ quan cho rằng, bà T1 sẽ tiếp tục cho xe chạy thẳng, không chuyển hướng nên D không giảm tốc độ, không chú ý quan sát phía bên phải mà chú ý quan sát bên trái. Đến khi khoảng cách giữa 02 xe còn khoảng 15m, bị cáo mới phát hiện được bà T1 đang điều khiển xe mô tô chuyển hướng từ Đ1 sang Tây lệch Bắc để chạy qua đoạn mở của dải phân cách cố định. Lúc này, xe mô tô của bà T1 đã chạy đến gần với làn đường xe ô tô 50H-058.56 đang chạy. Do khoảng cách gần giữa hai phương tiện, D hãm nhẹ phanh và lách sang phải để phòng tránh, nhưng không tránh khỏi đã để góc bên trái đầu xe ô tô 50H - 058.56 tông vào bên trái phần hông và đuôi xe mô tô 77D1 - 024.01, làm bà Nguyễn Thị T1 và xe mô tô trượt ngã sang phần đường ngược chiều. Cùng thời điểm này, xe ô tô đầu kéo BSĐK: 61H - 092.54, kéo theo sơ mi rơ mooc BSĐK: 51R - 326.44 do Nguyễn Văn L1 điều khiển đang chạy hướng Bắc – Nam trên làn đường sát dải phân cách cố định; do đột ngột và khoảng cách gần, Lâm lách xe về bên phải phòng tránh tai nạn, nhưng không xử lý kịp nên bánh xe trục 1 bên phải do L1 điều khiển cán qua phần đầu, làm cho bà T1 tử vong tại chỗ.

Hành vi điều khiển xe ô tô tải BSĐK 50H - 058.56 tham gia giao thông đường bộ của Trần Văn D đã không tuân thủ các quy tắc tham gia giao thông, vi phạm các quy định tại khoản 2 Điều 11; khoản 1, khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ - năm 2024, gây ra hậu quả làm 01 người chết, đủ yếu tố cấu thành tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 của BLHS. Vì vậy, Cáo trạng số 39/CT-VKSKV3, ngày 05/02/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần Văn D với tội danh, khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn trong lĩnh vực giao thông đường bộ, gây ra hậu quả làm 01 người chết, ảnh hưởng xấu đến tình hình chung tại địa phương. Do đó, HĐXX xét thấy cần phải xử lý nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét đặc điểm nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, HĐXX thấy rằng:

[4.1] Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS. Trong các giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về diễn biến vụ án và hành vi phạm tội; tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo cùng với chủ xe ô tô BSĐK: 50H - 058.56 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, nhanh chóng khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại với số tiền 150.000.000 đồng. Mặt khác, nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông có một phần lỗi của người bị hại Nguyễn Thị T1. Bà T1 điều khiển xe mô tô dung tích xilanh trên 50cm^3 tham gia giao thông nhưng không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định; không tuân thủ các quy tắc chuyển hướng như: không chú ý quan sát bên trái và phía sau để bảo đảm khoảng cách an toàn

với các phương tiện đang lưu thông cùng chiều; không có đèn tín hiệu để báo hướng rẽ và nhường đường cho các phương tiện từ phía sau tới gần. Do vậy, bà T1 không thấy xe ô tô tải BSĐK: 50H - 058.56 do bị cáo D đang điều khiển chạy cùng chiều đang đến gần nên vẫn tiếp tục chuyển hướng dẫn đến vụ tai nạn giao thông. Trong các giai đoạn điều tra, truy tố ông Võ Đình P - người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại, yêu cầu xem xét miễn trách nhiệm hình sự hoặc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để HĐXX cân nhắc khi lượng hình, quyết định mức hình phạt có lý, có tình, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo an tâm cải tạo tốt trong quá trình chấp hành án.

[4.2] Xét bị cáo có đặc điểm nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, HĐXX xét áp dụng hình phạt tù có điều kiện quy định tại Điều 65 của BLHS vẫn có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác:

[5.1] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo cùng với chủ xe ô tô BSĐK: 50H - 058.56 tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại tổng cộng 150.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả thiệt hại; Chủ xe ô tô đầu kéo BSĐK: 61H - 092.54 đã hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5.2] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tạm giữ và đã xử lý vật chứng liên quan đến vụ án xong nên HĐXX không xét.

[6] Đối với hành vi của Nguyễn Văn L1 điều khiển xe ô tô đầu kéo BSĐK: 61H - 092.54, kéo sơ mi rơ mooc BSĐK: 51R - 326.44 chạy đúng làn đường, phần đường; khi phát hiện ra bà T1 và xe mô tô bị tai nạn, rồi trượt sang làn đường xe L1 đang chạy. Mặc dù L1 đã hãm gấp phanh và lách sang phải để phòng tránh, nhưng do khoảng cách gần và đột ngột nên không tránh khỏi. Đây được coi là sự kiện bất ngờ và Nguyễn Văn L1 không có lỗi trong vụ tai nạn. Do đó, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm đối với Nguyễn Văn L1 là đúng với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS - 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV, bị cáo Trần Văn D phải chịu án phí HSST.

[8] Tại phiên toà, đề nghị của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[9] Tại phiên toà, lời trình bày tự bào chữa của bị cáo Trần Văn D phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ vào các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn D 18 *(mười tám)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 *(ba mươi sáu)* tháng tính từ ngày xét xử sơ thẩm: 14/4/2026.

Giao bị cáo Trần Văn D cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Gia Lai phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú phải thực hiện theo quy định tại 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

3. Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác:

3.1. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại là ông Võ Đình P không yêu cầu bồi thường thêm nên Toà án không xem xét, giải quyết.

3.2. Về xử lý vật chứng: Không.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn D phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng người đại diện hợp pháp của người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và ông Nguyễn Văn L1 vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tống đạt hoặc niêm yết công khai hợp lệ bản án.

**** Nơi nhận*:**
- Phòng GĐ KTr, TTr & THA TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 3 – Gia Lai;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu THA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Đình Quyến